

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học, cao đẳng, TCCN hệ chính quy năm 2016 của Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Đề án tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy và kế hoạch tuyển sinh năm 2016, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ và TCCN năm 2016 như sau:

1. Vùng tuyển: Tuyển thí sinh trong cả nước.

2. Ngành tuyển sinh đào tạo theo chương trình của nước ngoài

- *Đối tượng:* Có bằng THPT, trúng tuyển vào Trường Đại học Hồng Đức (với tổ hợp môn xét tuyển: Toán-Lý-T.Anh hoặc Toán-Văn-T.Anh).

- *Ngôn ngữ giảng dạy:* Tiếng Anh (Trường Đại học Hồng Đức tổ chức đào tạo Tiếng Anh cho sinh viên trúng tuyển để đạt trình độ B2 hoặc tương đương trước khi tham gia chương trình liên kết đào tạo).

- *Thời gian, địa điểm đào tạo:* 01 năm tại Trường Đại học Hồng Đức và 03 năm tại Trường Đại học Công nghệ Hoàng Gia Thanyaburi (không tính thời gian đào tạo Tiếng Anh) hoặc 3 năm học chuyên ngành tại Trường đại học Zielona Gora.

2.1. Liên kết với Trường Đại học Công nghệ Hoàng Gia Thanyaburi (Thái Lan) tuyển sinh đào tạo trình độ đại học ngành **Quản trị kinh doanh quốc tế** theo hình thức 1 + 3:

- *Đội ngũ giảng viên:* Do giảng viên của hai trường cùng tham gia giảng dạy.

- *Quy mô:* 30 sinh viên/năm.

- *Văn bằng:* Bằng đại học Quản trị kinh doanh quốc tế do Trường ĐH Công nghệ Hoàng Gia Thanyaburi cấp.

2.2. Phối hợp với Trường Đại học tổng hợp Zielona Gora Ba Lan tuyển sinh đào tạo trình độ đại học các ngành Sư phạm, Kỹ thuật công nghệ, Vật lý máy tính, Vật lý kỹ thuật, Kinh tế QTKD, Công nghệ sinh học, Nhạc-Họa tại Zielona Gora theo hình thức 1 + 3 (1 năm học tiếng Anh tại Trường ĐH Hồng Đức, 3 năm học chuyên ngành tại Trường ĐH Zielona Gora):

- *Quy mô:* 30 sinh viên/năm.

- *Văn bằng:* Bằng đại học của Trường đại học Tổng hợp Zielona Gora cấp.

Ghi chú: Chi tiết về chương trình đào tạo nước ngoài liên hệ tại phòng Hợp tác quốc tế (điện thoại 0373.230.078, ĐD 0916.671.458).

3. Tuyển sinh đại học, cao đẳng: Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tổ chức tuyển sinh đồng thời theo cả 2 phương thức:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia (cụm thi ĐH năm 2016);

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở THPT;

Nhà trường tổ chức thi các môn năng khiếu trong tổ hợp môn xét tuyển.

3.1. Ngành, mã ngành, tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đại học, cao đẳng

Những ngành đánh dấu (*) sử dụng đồng thời cả hai phương thức tuyển sinh, trong đó 70% chỉ tiêu dùng cho phương thức 1 và 30% chỉ tiêu dùng cho phương thức 2.

| TT | Ngành học | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển | Chỉ tiêu |
|----------|--|----------|---|----------|
| I | Các ngành đào tạo đại học | | | |
| 1 | (*)Quản lý tài nguyên và Môi trường | D850101 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Hóa-Sinh 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Văn-Sử-Địa | 70 |
| 2 | Kỹ thuật công trình xây dựng | D580201 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh | 60 |
| 3 | (*)Công nghệ kỹ thuật môi trường | D510406 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh | 60 |
| 4 | (*)Kỹ thuật điện, điện tử | D520201 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh | 60 |
| 5 | (*)Công nghệ thông tin | D480201 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh | 60 |
| 6 | (*)Nông học (định hướng công nghệ cao) | D620109 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 7 | (*)Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y) | D620105 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 8 | (*)Nuôi trồng thủy sản | D620301 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 9 | (*)Bảo vệ thực vật | D620112 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 10 | (*)Lâm nghiệp | D620201 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 11 | (*)Kinh doanh nông nghiệp | D620114 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 12 | Kế toán | D340301 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-Lý 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Toán-Văn-Hóa | 130 |
| 13 | Quản trị kinh doanh | D340101 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-Lý 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Toán-Văn-Hóa | 60 |
| 14 | Tài chính-Ngân hàng | D340201 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-Lý 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Toán-Văn-Hóa | 50 |

| TT | Ngành học | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển | Chỉ tiêu |
|----|---|----------|--|----------|
| 15 | (*) Địa lí học (định hướng Địa chính) | D310501 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Văn-Sử-Địa 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 16 | (*) Xã hội học (định hướng Công tác xã hội) | D310301 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Văn-Sử-Địa 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 17 | (*) Việt Nam học (định hướng Quản lý Du lịch-Khách sạn) | D220113 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Văn-Sử-Địa 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 18 | (*) Tâm lý học (định hướng Quản trị nhân sự) | D310401 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Hóa-sinh 3. Văn-Sử-Địa 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 19 | Luật | D380101 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-Anh 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Văn-Sử-Địa | 70 |
| 20 | Sư phạm Toán học | D140209 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh | 70 |
| 21 | Sư phạm Vật lí | D140211 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh | 50 |
| 22 | Sư phạm Hóa học | D140212 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Hóa-Sinh | 50 |
| 23 | Sư phạm Sinh học | D140213 | 1. Toán-Hóa-Sinh 2. Toán-T.Anh-Sinh 3. Toán-Văn-Sinh | 50 |
| 24 | Sư phạm Ngữ văn | D140217 | 1. Văn-Sử-Địa 2. Toán-Văn-T.Anh | 60 |
| 25 | Sư phạm Lịch sử | D140218 | Văn-Sử-Địa | 50 |
| 26 | Sư phạm Địa lí | D140219 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Văn-Sử-Địa 4. Toán-Văn-T.Anh | 50 |
| 27 | Sư phạm Tiếng Anh | D140231 | 1. Toán-Lý-T.Anh 2. Toán-Văn-T.Anh | 70 |
| 28 | Giáo dục Tiểu học | D140202 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-T.Anh 3. Toán-Văn-Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát) | 65 |
| 29 | Giáo dục Mầm non | D140201 | Toán-Văn-Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát) | 90 |
| 30 | (*) Giáo dục thể chất | D140206 | Toán-Sinh-Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và chạy 100m) | 40 |

| TT | Ngành học | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển | Chỉ tiêu |
|-----------|-----------------------------------|----------|--|----------|
| II | Các ngành đào tạo cao đẳng | | | |
| 1 | (*)Quản lý đất đai | C850103 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Lý-T.Anh 3. Toán-Hóa-Sinh 4. Toán-Văn-Anh | 35 |
| 2 | (*)Kế toán | C340301 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-Lý 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Toán-Văn-Hóa | 40 |
| 3 | (*)Quản trị kinh doanh | C340101 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-Lý 3. Toán-Văn-T.Anh 4. Toán-Văn-Hóa | 30 |
| 4 | SP Ngữ văn (Văn-Sử) | C140217 | 1. Văn-Sử-Địa 2. Toán-Văn-T.Anh | 30 |
| 5 | Giáo dục Mầm non | C140201 | Toán-Văn-Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát) | 40 |
| 6 | Giáo dục Tiểu học | C140202 | 1. Toán-Lý-Hóa 2. Toán-Văn-T.Anh 3. Toán-Văn-Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát) | 40 |
| 7 | SP Tiếng Anh | C140231 | 1. Toán-Lý-T.Anh 2. Toán-Văn-T.Anh | 30 |

- **Tuyển sinh đào tạo liên thông** từ cao đẳng lên đại học, từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng đối với tất cả các ngành; **từ trung cấp chuyên nghiệp lên đại học** gồm 5 ngành: Kế toán, Nông học, Giáo dục Mầm non, Lâm nghiệp và Chăn nuôi.

Thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển của ngành học liên thông; đăng ký dự thi theo hình thức dành cho thí sinh tự do.

- Thông tin cần lưu ý:

+ Ngành Giáo dục thể chất (D140206) tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên.

+ Điểm tối thiểu môn năng khiếu đăng ký vào ngành GD Mầm non phải đạt từ 4,0 điểm trở lên và GD Thể chất phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Thí sinh trúng tuyển vào trường sau khi kết thúc học kỳ I, nếu được xếp loại học tập từ trung bình trở lên được quyền đăng ký học thêm ngành thứ 2 (được bảo lưu các học phần ở ngành thứ nhất) để sau khi kết thúc khoá học sinh viên được cấp 2 bằng tốt nghiệp.

3.2. Thi các môn năng khiếu

Thí sinh đăng ký thi năng khiếu **Đọc, kể diễn cảm và Hát** (nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học) hoặc **Bật xa tại chỗ và Chạy 100m** (nếu có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất);

- **Thời gian đăng ký:** từ ngày 04/5 đến 30/6/2016 tại phòng Quản lý đào tạo-Trường ĐH Hồng Đức (theo Mẫu Phụ lục 1).

- **Thời gian thi:** Từ ngày 20/7 đến 26/7/2016. Khi cần thi năng khiếu bổ sung, nhà trường sẽ thông báo thời gian đăng ký và lịch thi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

3.3. Đăng ký xét tuyển

a) Đối với phương thức sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia năm 2016

- **Ngành tuyển:** Áp dụng cho tất cả các ngành.

- **Điều kiện ĐKXT:**

+ Tốt nghiệp THPT, TCCN, CD;

+ Đã đăng ký sử dụng kết quả thi THPT quốc gia 2016 để xét tuyển ĐH, CD;

+ Tổng điểm các môn của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống;

- **Hình thức ĐKXT:**

+ Thí sinh sử dụng mã số ghi trong Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia để điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT (theo Mẫu Phụ lục 2); Trong mỗi đợt xét tuyển, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng ĐKXT.

+ Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại Trường,

Địa chỉ ĐKXT: Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Hồng Đức, số 565 - Quang Trung 3 - Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

- **Thời gian ĐKXT:**

+ Đợt 1: Từ ngày 01/8 đến hết ngày 12/8/2016; *Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 15/8/2016*; Thí sinh trong danh sách trúng tuyển nếu có nguyện vọng học tại Trường nộp **bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi** (nộp trực tiếp tại Phòng QLĐT-Trường ĐH Hồng Đức hoặc qua bưu điện) trước **17h00 ngày 17/8/2016** (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện);

+ Đợt 2 (bổ sung đợt 1): Từ ngày 21/8 đến 31/8/2016; *Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 05/9/2016*; Thí sinh trong danh sách trúng tuyển nếu có nguyện vọng học tại Trường nộp **bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi** (nộp trực tiếp tại Phòng QLĐT-Trường ĐH Hồng Đức hoặc qua bưu điện) trước **17h00 ngày 07/9/2016** (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện);

+ Đợt 3 (bổ sung đợt 2): Từ ngày 11/9 đến 21/9/2016; *Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 24/9/2016*; Thí sinh trong danh sách trúng tuyển nếu có nguyện vọng học tại Trường nộp **bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi** (nộp trực tiếp tại Phòng QLĐT-Trường ĐH Hồng Đức hoặc qua bưu điện) trước **17h00 ngày 26/9/2016** (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện);

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

b) Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT

- **Ngành tuyển:** Áp dụng cho những ngành đánh dấu (*).

- **Điều kiện:**

+ Tốt nghiệp THPT;

+ Đạo đức ba năm THPT xếp loại khá trở lên;

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng: **Đối với bậc đại học**, tổng điểm trung bình trong 3 năm học THPT của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt 18,0 trở lên (không có môn nào dưới 5,0). Riêng ngành **Giáo dục thể chất**: Tổng điểm trung bình được tính gồm 2 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển và điểm thi năng khiếu.

Đối với bậc CD ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tốt nghiệp THPT.

- **Hồ sơ ĐKXT:**

+ Đơn đăng ký xét tuyển (theo Mẫu Phụ lục 3);

+ Bản sao học bạ trung học phổ thông;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- Thời gian ĐKXT:

+ Đợt 1: Từ ngày 01/8 đến hết ngày 12/8/2016; Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 15/8/2016;

+ Đợt 2 (bổ sung đợt 1): Từ ngày 21/8 đến 31/8/2016; Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 05/9/2016;

+ Đợt 3 (bổ sung đợt 2): Từ ngày 11/9 đến 21/9/2016; Thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 24/9/2016;

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

- Hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường,

Địa chỉ ĐKXT: Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Hồng Đức, số 565 - Quang Trung 3 - Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

4. Tuyển sinh Trung cấp Sư phạm Mầm non:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 150

b) Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập (tổng điểm) lớp 12.

Tổng điểm = Điểm TBC các môn học + điểm TB môn Toán + điểm TB môn Văn + điểm Năng khiếu.

Môn kiểm tra năng khiếu: Thí sinh chọn 1 trong 2 nội dung: **Đọc, Kể diễn cảm** hoặc **Hát**

c) Đăng ký

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Từ ngày 01/4-09/9/2016;

- **Hình thức ĐK:** Thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường,

Địa chỉ ĐKXT: Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Hồng Đức, số 565 - Quang Trung 3 - Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

- **Hồ sơ gồm:**

+ Phiếu đăng ký tuyển sinh vào trung cấp sư phạm mầm non (theo Mẫu Phụ lục 4)

+ Bản sao học bạ trung học phổ thông;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ;

+ 03 ảnh cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng.

d) Thời gian kiểm tra năng khiếu: Ngày 01/10/2016.

5. Chính sách ưu tiên: Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Về tuyển thẳng và xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Lệ phí đăng ký: Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đăng ký xét tuyển CĐ, ĐH: 30.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký thi năng khiếu CĐ, ĐH: 300.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký xét tuyển và kiểm tra năng khiếu TCSP Mầm non: 300.000 đ/hồ sơ.

8. Địa chỉ liên hệ

Các thông tin chi tiết về tuyển sinh, liên hệ phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Hồng Đức (**Phòng 207, Nhà Điều hành, Cơ sở chính - Số 565 Quang Trung 3 - phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hoá**), điện thoại 0373.910.619; 0373.914.852, hoặc xem thông tin tại website: <http://www.hdu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thanh Hoá (để phối hợp);

- Các phòng Giáo dục huyện, thị, TP (để phối hợp);

- Các trường THPT (để phối hợp);

- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);

- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Văn Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÍ THI NĂNG KHIẾU

(dành cho tuyển sinh đại học, cao đẳng)

Vào ngành:.....

Họ và tên thí sinh:

Số CMND:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên lạc:

.....

.....

Điện thoại:; **Email:**

Đăng kí môn thi năng khiếu:.....

.....

....., ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÍ

(kí, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Môn thi năng khiếu ngành GD Mầm non và GD Tiểu học: Đọc, kể diễn cảm và Hát
- Môn thi năng khiếu ngành GD Thể chất: Bật xa tại chỗ và chạy 100m;
- Yêu cầu của ngành GD thể chất: tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên
- Đăng ký từ ngày 04/5 đến 30/6/2016;
- Lịch thi (dự kiến): Từ ngày 20/7 đến 26/7/2016, cụ thể được thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016
(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

Mã ngành:

Tổ hợp môn xét tuyển (ghi rõ 3 môn):

Kết quả học tập (điểm trung bình chung năm học) ở các lớp 10, 11 và 12 của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển:

| Môn | Điểm TB năm | Điểm TB năm | Điểm TB |
|------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Lớp | Môn 1:..... | Môn 2:..... | Môn 3:..... |
| Lớp 10 | | | |
| Lớp 11 | | | |
| Lớp 12 | | | |
| Điểm TB | | | |

Tổng điểm trung bình 3 năm học của 3 môn:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
TRUNG CẤP SƯ PHẠM MẦM NON HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .../.../..... Nơi sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành **Trung cấp sư phạm Mầm non**

Kết quả học tập (điểm trung bình chung năm học môn Toán, điểm trung bình chung năm học môn Văn và điểm trung bình chung năm học các môn) ở lớp 12:

| | TBC môn Toán 12 | TBC môn Văn 12 | TBC năm học 12 | Tổng |
|------|-----------------|----------------|----------------|------|
| Điểm | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)